

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2017

THÔNG TƯ

Quy định xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định các chỉ tiêu kỹ thuật và quy trình xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu địa giới hành chính: là tập hợp có cấu trúc của dữ liệu địa giới hành chính.

2. Dữ liệu địa giới hành chính: là dữ liệu về vị trí, hình thể và thông tin thuộc tính của các đối tượng địa giới hành chính.

Điều 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính

1. Cơ sở dữ liệu địa giới hành chính được xây dựng từ hồ sơ địa giới hành chính các cấp đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, được phép đưa vào lưu trữ và sử dụng.

2. Quy trình xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính được quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Các chỉ tiêu kỹ thuật về cơ sở dữ liệu địa giới hành chính bao gồm:

a) Mô hình cấu trúc, nội dung cơ sở dữ liệu địa giới hành chính được quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Đánh giá chất lượng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính được quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

c) Siêu dữ liệu địa giới hành chính được quy định tại Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính

1. Việc cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính chỉ được thực hiện khi có những thay đổi về địa giới hành chính do thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể đơn vị hành chính theo các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Việc cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính phải được thực hiện trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ khi nhận được bộ hồ sơ địa giới hành chính điều chỉnh đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, được phép đưa vào lưu trữ và sử dụng.

3. Việc cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính được thực hiện theo nguyên tắc cập nhật thay thế, có lưu trữ lịch sử đối với các đơn vị hành chính các cấp có thay đổi và phải thực hiện cập nhật cả siêu dữ liệu.

4. Quy trình cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính được quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Trong đó:

a) Phạm vi cập nhật thay thế: chỉ thực hiện tương ứng với hồ sơ địa giới hành chính của đơn vị hành chính được thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể;

b) Đối với các đơn vị hành chính lân cận đến đơn vị hành chính được thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể: phải thực hiện đồng bộ các đối tượng địa giới hành chính và đối tượng địa lý có liên quan.

5. Quá trình cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính phải tuân thủ các chỉ tiêu kỹ thuật quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2017.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam có trách nhiệm tổ chức xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu địa giới hành chính các cấp; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

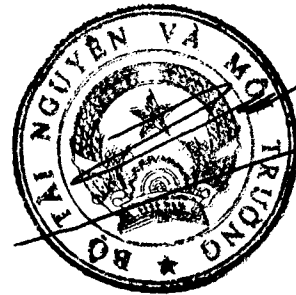
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Lãnh đạo Bộ TN&MT;
- Kiểm toán nhà nước;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, KHCN, PC, ĐĐBĐVN.

[Handwritten signatures and initials]

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

PHỤ LỤC SỐ 1

QUY TRÌNH XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số **46**/2017/TT-BTNMT ngày **23** tháng **10** năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Công tác chuẩn bị (bước 1)

- 1.1. Lập kế hoạch chi tiết và phương án thi công;
- 1.2. Chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ, phần mềm phục vụ cho công tác xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính;
- 1.3. Chuẩn bị nhân lực, địa điểm làm việc;
- 1.4. Thu thập tài liệu cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu địa giới hành chính bao gồm:

1.4.1. Hồ sơ địa giới hành chính: sử dụng để xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính là bộ hồ sơ địa giới hành chính (dạng giấy, dạng số) các cấp đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, nghiệm thu và được phép đưa vào lưu trữ, sử dụng.

a) Hồ sơ địa giới hành chính cấp xã bao gồm các tài liệu sau:

- Các văn bản pháp lý về thành lập xã và điều chỉnh địa giới hành chính xã;
- Bản đồ địa giới hành chính cấp xã;
- Các bản xác nhận sơ đồ vị trí các mốc địa giới hành chính cấp xã, huyện, tỉnh trên đường địa giới hành chính của xã;
- Bản xác nhận tọa độ các mốc địa giới hành chính cấp xã;
- Bảng tọa độ các điểm đặc trưng trên đường địa giới hành chính cấp xã;
- Mô tả tình hình chung về địa giới hành chính cấp xã;
- Các biên bản xác nhận mô tả đường địa giới hành chính cấp xã;
- Các phiếu thống kê địa danh (dân cư, thủy văn, sơn văn);
- Biên bản bàn giao mốc địa giới hành chính các cấp.

b) Hồ sơ địa giới hành chính cấp huyện bao gồm các tài liệu sau:

- Các văn bản pháp lý về thành lập huyện và điều chỉnh địa giới hành chính huyện;
- Bản đồ địa giới hành chính cấp huyện;
- Các bản xác nhận sơ đồ vị trí các mốc địa giới hành chính cấp huyện, tỉnh trên đường địa giới hành chính của huyện;
- Bảng tọa độ các mốc địa giới hành chính và các điểm đặc trưng trên đường địa giới hành chính cấp huyện;

- Bản mô tả tình hình chung về địa giới hành chính cấp huyện;
- Các bản xác nhận mô tả đường địa giới hành chính cấp huyện.

c) Hồ sơ địa giới hành chính cấp tỉnh bao gồm các tài liệu sau:

- Các văn bản pháp lý về thành lập tỉnh và điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh;
- Bản đồ địa giới hành chính cấp tỉnh;
- Các bản xác nhận sơ đồ vị trí các mốc địa giới hành chính cấp tỉnh trên đường địa giới hành chính của tỉnh;
- Bảng tọa độ các mốc địa giới hành chính và các điểm đặc trưng trên đường địa giới hành chính cấp tỉnh;
- Mô tả tình hình chung về địa giới hành chính cấp tỉnh;
- Các bản xác nhận mô tả đường địa giới hành chính cấp tỉnh.

1.4.2. Dữ liệu nền địa lý: luôn là phiên bản dữ liệu mới nhất được cập nhật thay thế từ nguồn dữ liệu thuộc Hệ thống cơ sở dữ liệu nền địa lý Quốc gia.

2. Biên tập kỹ thuật (bước 2)

Trên cơ sở các nguồn tài liệu thu thập được, tiến hành công tác biên tập kỹ thuật. Biên tập kỹ thuật là việc tổng hợp, phân tích tài liệu, dữ liệu hồ sơ địa giới hành chính và dữ liệu nền địa lý, xây dựng hướng dẫn kỹ thuật chi tiết và tiến độ tổ chức thực hiện công việc cho phù hợp với dữ liệu cụ thể của từng tỉnh. Nội dung biên tập kỹ thuật bao gồm:

2.1. Lập sơ đồ thi công, tiến hành sao lưu dữ liệu. Thực hiện việc tiếp biên dữ liệu, xử lý các vấn đề có liên quan đến tiếp biên trong phạm vi của tỉnh đang xây dựng cơ sở dữ liệu cũng như tiếp biên với các tỉnh lân cận (nếu có);

2.2. Xác lập đường bao phạm vi đóng gói dữ liệu trên cơ sở đường địa giới hành chính cấp tỉnh đảm bảo kết nối chính xác, đầy đủ với cơ sở dữ liệu địa giới hành chính các tỉnh lân cận;

2.3. Phân tích sự phù hợp về cấu trúc, nội dung dữ liệu nền địa lý so với quy định kỹ thuật về cơ sở dữ liệu nền địa lý hiện hành;

2.4. Phân tích đặc điểm địa hình, địa vật, sự phù hợp về yếu tố hình học và các thuộc tính kèm theo của đối tượng địa lý trên bản đồ địa giới hành chính với các đối tượng tương ứng trong dữ liệu nền địa lý;

2.5. Phân tích các vấn đề có liên quan đến độ chính xác, tính đồng bộ về tỷ lệ của bản đồ địa giới hành chính cấp xã trong phạm vi xây dựng cơ sở dữ liệu. Rà soát tiếp biên sơ bộ, phát hiện những vấn đề còn mâu thuẫn, không thống nhất trong nội bộ hồ sơ địa giới hành chính, đề xuất phương án xử lý;